

SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HÀNG HÓA Ở MỸ THO THẾ KỶ XVII – XVIII

Trần Thuận

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT: Từ đầu thế kỷ XVII, người Việt đã đến sinh sống trên vùng đất Mỹ Tho. Năm 1679, đoàn quân tướng Trung Hoa do Dương Ngạn Địch dẫn đầu được chúa Nguyễn cho vào Mỹ Tho khai phá đất đai. Người Việt, người Hoa chung tay lao động, biến vùng đất Mỹ Tho trở thành ruộng vườn, làng xóm đông đúc. Người Hoa vốn thạo về thương nghiệp nên chẳng bao lâu Mỹ Tho trở thành một phố thị sầm uất, cảnh buôn bán ngày càng nhộn nhịp.

Do hội đủ những yếu tố cơ bản như sản xuất ra được một khối lượng sản phẩm dồi dào; đội ngũ thương nhân xuất hiện; một hệ thống giao thông mở rộng khắp vùng,... nên Mỹ Tho nhanh chóng xuất hiện nền kinh tế hàng hóa. Sự hưng thịnh của phố chợ Mỹ Tho ngay từ cuối thế kỷ XVII khởi đầu từ thóc gạo.

Bấy giờ ở Mỹ Tho đã xuất hiện một ngôi chợ chuyên kinh doanh thóc gạo nổi tiếng khắp Nam bộ là Chợ Gạo. Phố thị Mỹ Tho được dựng lên ở nơi hợp lưu giữa sông Mỹ Tho và kênh Vỹng Gù, một địa điểm hết sức thuận lợi cho việc thông thương với các trung tâm thương mại ở Đàng Trong như Cù Lao Phố, Sài Gòn, Phú Xuân,... Phố thị Mỹ Tho còn được xem là một thương cảng quốc tế.

Hầu hết các chợ ở Tiền Giang đều có buôn bán lúa gạo. Hệ thống chợ quanh vùng như các vệ tinh, tạo cho Mỹ Tho trở thành trung tâm thương mại lớn có điều kiện để quan hệ với các trung tâm thương mại khác ở Đàng Trong. Thóc gạo ở Mỹ Tho còn được xuất khẩu ra nước ngoài, nhất là thị trường Trung Quốc.

Lục tỉnh sớm nổi tiếng “nhất thóc nhì cau”. Vĩnh Long và Định Tường là nơi trồng nhiều cau hơn cả. Cau là mặt hàng bán rất chạy trên thị trường trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài. Mỹ Tho đã nhanh nhạy đáp ứng nhu cầu thị trường, người nông dân đã “chuyên canh hóa” nghề vườn, để rồi “thương mại hóa” trái cau nhằm tăng giá trị của loại nông sản này. Bên cạnh, Mỹ Tho còn cung cấp cho thị trường nhiều sản vật khác.

Có thể nói, hàng hóa ở Mỹ Tho đã góp phần đáng kể trong nền kinh tế hàng hóa ở Đàng Trong trong hai thế kỷ XVII - XVIII. Bán sản vật ra ngoài để mua hàng công nghệ phẩm từ các nơi mang về bán lại cho người dân tiêu dùng là đặc điểm nổi bật của thương mại Mỹ Tho lúc bấy giờ.

1. Vài nét về Mỹ Tho xưa

Ngay từ đầu thế kỷ XVII, lưu dân Việt từ miền Bắc, miền Trung nước ta đã vào sinh sống trên vùng đất Mỹ Tho. Họ chủ yếu đi

bằng đường thủy, vào cửa Tiểu, ngược sông Tiền đến đây; một bộ phận ít hơn đi bằng đường bộ từ Sài Gòn – Bến Nghé, Biên Hòa xuống. Giáo sư Trần Văn Giàu cho rằng, gốc

gác người nông dân Lục tỉnh chủ yếu có ba nguồn, trong đó nguồn thứ nhất là “những người dân Trung, Bắc bần cùng, lưu tán hay muốn tránh cuộc phân tranh đẫm máu kéo dài giữa chúa Trịnh và chúa Nguyễn, từ đầu thế kỷ XVII đã lần lượt theo gió mùa vào vùng Đồng Nai – Cửu Long để kiếm sống và an thân. Họ là những toán tiên phong vũ trang bằng óc phiêu lưu mạo hiểm, bằng cán búa, lưỡi cày, tấm lưới”³⁹.

Người Việt khai khẩn đất đai ở Mỹ Tho để làm nông nghiệp. Chẳng bao lâu, cuộc sống đã ổn định, “việc mở mang ruộng đất, trồng tía hoa lợi tự trung đều có giềng mối”⁴⁰.

Khoảng nửa thế kỷ sau, người Hoa đến Mỹ Tho. Sách Đại Nam thực lục do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn có đoạn: “Kỷ mùi, năm thứ 31 [1679], mùa xuân, tháng giêng, tướng cũ nhà Minh là Long Môn tổng binh Dương Ngạn Địch và Phó tướng Hoàng Tiến, Cao Lôi Liêm, Tổng binh Trần Thượng Xuyên và phó tướng Trần An Bình đem hơn 3.000 quân và hơn 50 chiến thuyền đến các cửa biển Tư Dung và Đà Nẵng, tự trần là bộ thần⁴¹ nhà Minh, nghĩa không chịu làm tôi nhà Thanh, nên đến để xin làm tôi tớ. Bấy giờ bàn bạc rằng: Phong tục tiếng nói của họ đều khác, khó bề sai dung, nhưng họ bị thế cùng bức bách đến đây thì không nỡ cự tuyệt. Nay đất Đông Phố (tên cổ của Gia Định) nước Chân Lạp đồng ruộng phì nhiêu nghìn dặm, triều đình chưa rồi mà kinh lý,

chỉ bằng nhân lấy sức của họ cho đến khai khẩn để ở, làm một việc mà lợi ba điều. Chúa theo lời bàn, bèn sai đặt yến úy lạo khen thưởng, trao cho quan chức khiến đến ở đất Đông Phố. Lại cáo dụ nước Chân Lạp rằng như thế là có ý không để nước Chân Lạp ra ngoài. Bọn Ngạn Địch đến cửa khuyết tạ ơn để đi. Binh thuyền của Ngạn Địch và Hoàng Tiến vào cửa Lôi Lạp (nay thuộc Gia Định), đến đóng ở Bàn Lân (nay thuộc Biên Hòa). Họ vỡ đất hoang, dựng phố xá, thuyền buôn của người Thanh và các nước Tây Dương, Nhật Bản, Chà Và đi lại tấp nập, do đó mà phong hóa Hán [phong hóa văn minh] thấm dần vào đất Đông Phố”⁴².

Theo sự sắp xếp của chúa Nguyễn với quốc vương Chân Lạp thì quân tướng của Dương Ngạn Địch vào Mỹ Tho, quân tướng Trần Thượng Xuyên đi vào vùng cửa Cần Giờ (Bà Rịa) đến vùng Nông Nại (Biên Hòa, Đồng Nai). Họ Dương “đóng dinh trại ở Mỹ Tho, rồi dựng nhà cửa, tụ tập người Kinh người Thượng kết thành chòm xóm...”⁴³, làm cho vùng đất này thay da đổi thịt. Người Hoa có thể mạnh về thương nghiệp nên chẳng bao lâu, Mỹ Tho trở thành một phố thị sầm uất, cảnh buôn bán ngày càng nhộn nhịp. Trịnh Hoài Đức trong sách *Gia Định thành thông chí* cho biết, Phía nam trụ sở dinh trại của Dương Ngạn Địch là phố thị lớn Mỹ Tho, một “chợ phố lớn, nhà ngói cột chạm, đình cao chùa rộng, ghe thuyền các ngả sông, biển đến đậu đông đúc, là một chốn

³⁹ Trần Văn Giàu, *Người lục tỉnh*. Trong sách *Nam Bộ Xưa & Nay* (2001), tr.160.

⁴⁰ Dẫn theo Nguyễn Phúc Nghiệp, *Mỹ Tho đại phố*, trong *Nam Bộ xưa & Nay* (2001), tr.37.

⁴¹ Bề tôi vì nước mất trốn ra ngoài.

⁴² Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục, Tập 1*, tr.91.

⁴³ Nguyễn Đình Đầu (1992), *Chế độ công điền công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam Kỳ lục tỉnh*, tr. 69.

đô hội, rất phồn hoa, huyền ảo”⁴⁴. Nhiều làng xã đã nhanh chóng mọc lên xung quanh khu vực Mỹ Tho⁴⁵ tạo nên một bộ mặt mới trên vùng đất này.

Năm 1731, đang lúc triều đình Chân Lạp rối ren, thủ lĩnh Sa Tôt (người Lào) đem quân cướp phá, giết hại dân chúng. Chúa Nguyễn Phúc Chu đưa quân giúp dẹp yên giặc, vua Chân Lạp Nặc Tha tạ ơn bằng việc cắt nhường vùng Me Sa (tức Mỹ Tho) và Long Hồ. Năm sau, 1732, chúa Nguyễn chia đất phía nam dinh Phiên Trấn đặt làm châu Định Viễn, lập dinh Long Hồ ở xứ Cái Bè, gọi là Cái Bè Dinh.

Năm 1772, Mỹ Tho thuộc đạo Trường Đồn. Năm 1779 đạo Trường Đồn được nâng lên thành dinh Trường Đồn. Năm 1781, dinh Trường đồn lại đổi tên thành dinh Trấn Định. Đến năm 1785, do yêu cầu của Nguyễn Ánh trong cuộc chiến với Tây Sơn, hai vạn quân Xiêm đã tràn sang và biến nơi đây thành bãi chiến trường. Pháo xá bị tàn phá, của cải bị cướp bóc, Mỹ Tho đại phố trở nên tiêu điều. Thương nhân ở đây hầu hết đều chuyển lên làm ăn ở Sài Gòn – Bến Nghé. Năm 1788, mặc dù được khôi phục dần, nhưng Mỹ Tho không còn nhộn nhịp như trước. Năm 1792, chúa Nguyễn cho dời ly sở dinh Trấn Định về chợ Mỹ Tho thuộc thôn Mỹ Chánh⁴⁶, và cũng tại đây chúa Nguyễn đã cho xây dựng thành Trấn Định⁴⁷.

Tháng Giêng năm Mậu Thìn (1808) vua Gia Long cho đổi thành trấn Định Tường, lãnh 1 phủ, 3 huyện, 6 tổng.

Năm 1826, vua Minh Mạng lại cho dời ly sở trấn Định Tường sang phía tây sông Bảo Định thuộc hai thôn Điều Hòa và Bình Tạo của huyện Kiến Hưng⁴⁸, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường. Cũng trong năm này, ông Dương Tấn Tuân lập một ngôi chợ bên cạnh thành mới tại khu vực chợ Mỹ Tho ngày nay.

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp cho xây dựng tuyến đường sắt dài 71 km nối Mỹ Tho với Sài Gòn⁴⁹. Tuyến đường này góp phần tích cực trong sự phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, Mỹ Tho – Định Tường nói riêng.

Mỹ Tho luôn là trị sở, tỉnh lỵ tỉnh Định Tường và đến năm 1900 trở thành tỉnh lỵ tỉnh Mỹ Tho khi tỉnh này được thành lập.

Sách *Gia Định thành thông chí* viết rằng, phong tục xứ Mỹ Tho cũng giống với trấn Phiên An. Người huyện Kiến Đăng chuyên việc ruộng vườn, tuy không thiếu người trung dũng thực thà, mà cũng không ít trộm cướp ẩn núp. Đất huyện Kiến Hưng nửa ruộng, nửa vườn, dân chuyên nghề cày ruộng và trồng dâu nuôi tằm, có nhiều sĩ phu dũng cảm tiết nghĩa. Huyện Kiến Hòa đất ruộng màu mỡ, nhìn mướt mắt không thấy ranh bờ⁵⁰, nên người ở đây lấy nghề nông làm gốc, trong nhà có vựa chứa

⁴⁴ Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí, Tập hạ*, tr. 119.

⁴⁵ Thái Trấn lập làng An Hoà (sau đổi là Thạnh Trị), Nguyễn Văn Trước lập làng Điều Hòa..

⁴⁶ Khu vực Chợ Cũ thuộc phường 2, 3 và phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ngày nay.

⁴⁷ Thành được xây theo đồ họa kiến trúc của ông Trần Văn Học.

⁴⁸ Nay thuộc các phường 1, 4 và phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

⁴⁹ Tuyến đường này được khánh thành ngày 20 tháng 7 năm 1885 và bị phá hỏng vào thời chống Pháp.

⁵⁰ Người ta còn nói ví von cách khác là "Ruộng cò bay thẳng cánh, chó chạy bệt đuôi".

trồng nếp⁵¹ lúa gạo tràn đầy, lại có đức tính trung hậu cần kiệm, ưa làm việc nghĩa, sống yên vui, là nơi lưu giữ được phong tục đời xưa vậy⁵².

Cùng với sự có mặt của người Hoa và người Khmer, lưu dân Việt đến vùng đất Đồng bằng sông Cửu Long ngày càng đông, họ chung tay khai khẩn và nhanh chóng biến vùng đất này trở thành một vùng môi sinh trù phú. Hàng loạt chợ và thị tứ mọc lên. Đến cuối thế kỷ XVIII, ở vùng đất Nam bộ nước ta ngày nay đã hình thành nên nhiều trung tâm buôn bán sầm uất. Phố thị Mỹ Tho là một trung tâm thương mại nổi tiếng bên cạnh đô hội Gia Định và phố thị Sài Gòn, Nông Nại đại phố (tức Cù Lao Phố), phố thị Hà Tiên,...

2. Kinh tế hàng hóa ở Mỹ Tho trong hai thế kỷ XVII - XVIII

Để có nền kinh tế hàng hóa, phải có một nền sản xuất tạo ra được một khối lượng sản phẩm dồi dào, không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại chỗ mà còn dôi ra để cung cấp cho các địa phương khác. Kế đến, phải có một đội ngũ thương nhân, những người chuyên làm nhiệm vụ trung gian trao đổi. Và rồi, phải có một hệ thống giao thông và phương tiện vận chuyển,...

Mỹ Tho đã hội đủ ba yếu tố cơ bản trên đây.

Kinh tế ở Mỹ Tho chủ yếu là kinh tế nông nghiệp, song do những điều kiện thuận lợi (cả

chủ quan lẫn khách quan) nên sớm mang tính chất của nền kinh tế hàng hóa.

Trước hết, Mỹ Tho có được yếu tố tự nhiên thuận lợi, đất đai màu mỡ, diện tích trồng lúa nhanh chóng được mở rộng⁵³. Lưu dân Việt ở phía Bắc vào có kinh nghiệm trồng lúa nước lâu đời cộng với tri thức nông nghiệp ở vùng đất mới tiếp thu được từ cư dân tại chỗ, họ đã tìm ra được phương thức canh tác trên loại đất mới một cách sáng tạo và có hiệu quả. Trịnh Hoài Đức cho biết, “ở trấn Vĩnh Thanh toàn là ruộng bầu không dùng trâu cày được, phải đợi lúc cuối hạ đầu thu, có nước mưa đầy dẫy, phát bỏ cây lùm (năn), cây lác, kéo cỏ be bờ, rồi trang đất cấy mạ. Đất đây đúng là rất phì nhiêu, cứ một hộc lúa giống ở đây thu hoạch được 300 hộc lúa. Ở trấn Định Tường, chỉ huyện Kiến Đăng có ruộng bầu ngập nước, bỏ công thu lợi cũng bằng ruộng ở Vĩnh Thanh, ngoài ra là ruộng cày trâu, nhưng lúa gặt cũng bội thu”⁵⁴.

Đất đai màu mỡ cộng với kinh nghiệm sản xuất của lưu dân, giúp cho Đồng bằng sông Cửu Long cùng với Đông Nam bộ sớm trở thành một vựa lúa lớn. Thóc gạo làm ra nhiều, không chỉ đáp ứng nhu cầu tại chỗ mà còn bán ra các xứ ở Đàng Trong, nhất là Thuận Hoá, thậm chí bán ra cả nước ngoài. Cuối thế kỷ XVII, Mỹ Tho đã trở thành một trong những trung tâm thương mại lớn của cả Nam bộ lúc bấy giờ.

Kinh tế Mỹ Tho nhanh chóng trở thành nền kinh tế hàng hóa, sự hưng thịnh của phố

⁵¹ Tức cái bồ lúa, dùng cà tăng làm vách bọc tròn xung quanh, trong lòng bồ ken lót lá tràm, trên không có nắp đậy nhưng vẫn đặt trong nhà chớ không phải ngoài trời như nhiều người hiểu lầm.

⁵² Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí, Tập hạ*, tr. 147.

⁵³ Theo thống kê, năm 1806 toàn tỉnh Định Tường có 313 thôn và 1 ấp (trong đó có 43 thôn mới lập).

⁵⁴ Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí, Tập hạ*, mục *Vật sản chí* [1a].

chợ Mỹ Tho ngay từ cuối thế kỷ XVII khởi đầu từ thóc gạo. Bấy giờ ở Mỹ Tho (Tiền Giang ngày nay) đã xuất hiện một ngôi chợ chuyên kinh doanh thóc gạo nổi tiếng khắp Nam bộ là Chợ Gạo. Chợ do ông Huỳnh Văn Giồng lập dưới thời vua Cảnh Hưng (1744 - 1786)⁵⁵. Nhiều chợ khác như chợ Lương Phú, chợ Thanh Sơn, chợ Gò Công, chợ An Bình,... cũng là những nơi buôn bán gạo có tiếng.

Chợ phở lớn Mỹ Tho được dựng lên ở nơi hợp lưu giữa sông Mỹ Tho và kênh Vững Gù. Đây là một địa điểm hết sức thuận lợi cho việc trao đổi buôn bán. Nó có sức thu hút, quy tụ các loại ghe thuyền mang vật lực từ các địa phương khác đến đây, và từ đó mà tỏa đi khắp nơi, đặc biệt là thông thương với các trung tâm thương mại khác ở Đồng Bằng như Cù Lao Phố, Sài Gòn, Phú Xuân,... Từ Mỹ Tho, ghe thuyền có thể ngược sông Tiền về hướng tây lên Cai Lậy, Cái Bè rồi đi đến tận Cao Miên; xuôi sông Tiền về phía đông đến Chợ Gạo, Gò Công, rồi ra Cửa Tiểu, sau đó đến chợ Sài Gòn hay ra tận Phú Xuân; hoặc theo kênh Vững Gù qua Vàm Cỏ Tây, Bến Lức đến chợ Sài Gòn. Trịnh Hoài Đức viết: *“phàm thuyền buôn các nơi qua lại phải đậu nghỉ ở sông Mỹ Tho, hóng mát, xem trăng, đợi con nước lên, thuận dòng lên tây hay xuống đông”*⁵⁶. Phở chợ Mỹ Tho còn được xem là một thương cảng có quan hệ buôn bán với nước ngoài. Ngoài những thương thuyền trong nước

đến buôn bán ở Mỹ Tho, còn có thuyền bè các nước đến giao dịch mua bán⁵⁷.

Chợ Lương Phú (tức chợ Bến Tranh) cách trấn không xa (về phía đông khoảng hơn 14 dặm), quán xá đông đúc,... Đầu chợ phía đông có Bến Chùa, ở đó đều là những nhà ở bán lúa gạo, thuyền bè đi mua gạo do đó thường nhóm ở đây, cũng gọi là cái chợ lớn⁵⁸.

Chợ Hưng Lợi (tức chợ Vững Gù) ở phía nam sông Bảo Định, phố xá liền nhau như vẩy cá. Chợ trông ra sông lớn, kẻ qua lại thường đậu thuyền ở đây đợi con nước lên rồi theo dòng nước đi xuống đông hay là lên tây, cho nên trên sông có nhiều xuồng chờ bán đồ ăn, trong ấy có người bán thịt lợn luộc chín gọi là thịt Bái Đáp, vì làng Bái Đáp thuộc huyện Quảng Điền, kinh đô Phú Xuân chuyên nghề làm heo bán thịt mà có cách luộc ăn rất ngon béo, người ở chợ này bắt chước làm theo, cũng gọi là thịt Bái Đáp...⁵⁹.

Hầu hết những chợ ở Tiền Giang đều có buôn bán lúa gạo. Hệ thống chợ quanh vùng như các vệ tinh đã tạo cho Mỹ Tho trở thành một trung tâm thương mại lớn có điều kiện để quan hệ với các trung tâm thương mại khác ở Đồng Bằng.

⁵⁷ TS. Nguyễn Phúc Nghiệp dẫn sách *Lịch triều tạp kỷ, Tập 1* của Ngô Cao Lãng cho biết, đến buôn bán tại Mỹ Tho có thể có thương thuyền của Trung Hoa, người Tây Dương, người Nhật Bản và người Chà Và. Hiện ở Mỹ Tho có địa danh Bàu Xiêm, ở Bến Tre có giống Nhật Bản, một số nơi khác có xóm Bà Ba, xóm Cù Là,... có thể là dấu ấn cho thấy sự có mặt của người Xiêm, người Nhật, người Java, người Miến Điện trên vùng đất này. (*Mỹ Tho đại phố*, Sdd).

⁵⁸ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập hạ*, tr.121.

⁵⁹ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập hạ*, tr.195.

⁵⁵ Nay thuộc xã Bình Phan, huyện Chợ Gạo. Nguyễn Phúc Nghiệp (2003), *Kinh tế nông nghiệp Tiền Giang thế kỷ XIX*, tr. 59.

⁵⁶ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập thượng*, tr.56.

Thóc gạo được đưa ra bán ở Phú Xuân – Thuận Hóa với khối lượng lớn. Theo Lê Quý Đôn thì, miền Gia Định có nhiều thóc lúa, hàng năm, cứ đến tháng 11 và tháng Chạp, người ta thường xay, giã thóc lúa thành gạo đem đi bán lấy tiền để tiêu dùng vào những lễ tiết chạp. Những lúc bình thường, người ta chuyên chở gạo thóc ra bán tại thành Phú Xuân để đổi chác hay mua sắm những hàng vóc nhiều, trừu đoạn⁶⁰ của người Tàu. Từ đó, giới thương buôn chuyên kinh doanh thóc gạo được hình thành. Những người này thường đi thuyền lớn từ miền Trung vào neo đậu tại các cửa biển hoặc tại các thương cảng, phố chợ lớn; rồi cho thuyền nhỏ đi khắp nơi để thu mua thóc gạo. Điển hình là Trùm Châm (hay Đồng Châm), người thôn Chính Hòa, châu Bố Chánh, khoảng từ năm 1760 trở đi, đã nhiều lần vào Gia Định buôn thóc gạo⁶¹.

Như đã nói trên, thóc gạo của Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, Mỹ Tho nói riêng, còn được xuất khẩu ra nước ngoài, nhất là thị trường Trung Quốc. Lê Quý Đôn cũng cho biết, tại phủ Gia Định, lúa thóc không biết bao nhiêu mà kể, các khách buôn người Tàu thường tới những nơi ấy mua bán đã quen thuộc, ai cũng

tầm tắc khen ngợi⁶². Tháng 6 năm 1789, Nguyễn Ánh cho phép các thương gia Trung Quốc đến mua gạo ở Gia Định; đổi lại, họ mang sắt, gang, lưu huỳnh, vốn là những nguyên liệu để chế tạo vũ khí, tới bán⁶³... Vào những năm 90 của thế kỷ XVIII, hàng năm có khoảng 12.000 tấn thóc gạo đã được bán ra nước ngoài bởi các thương buôn Trung Quốc⁶⁴ và Nguyễn Ánh còn dùng thóc gạo để lập quan hệ chính trị – ngoại giao với một số nước như Trung Quốc, Siam, Macau, Philippines, Ấn Độ, Batavia, Malacca⁶⁵. Các tác giả của sách *Đại Nam thực lục* cũng thừa nhận: “*Những người Minh Hương theo Dương Ngạn Dịch và Trần Thượng Xuyên đã vào Mỹ Tho, Bàn Lân (thuộc Gia Định và Định Tường) vỡ đất hoang, dựng phố xá, thuyền buôn người Thanh và các nước Tây Dương, Nhật Bản, Chà Và đi lại tấp nập*”⁶⁶.

Việc buôn bán lúa gạo thường diễn ra một cách nhộn nhịp tại nơi hợp lưu của các con sông hoặc cửa biển. Lê Quý Đôn viết: “*Nếu cho thuyền đi miền dưới thì người ta sẽ vào Cửa Tiểu, Cửa Đại. Đến đây người ta thấy thuyền của dân xúm xít kẻ nhau tấp nập tại bến. Và việc buôn bán lúa gạo bắt đầu. Hai bên mua và bán thương lượng với nhau bàn định giá cả xong rồi, bấy giờ, người bán sai các trẻ nhỏ hay người khuân vác lúa gạo xuống*

⁶⁰ Trừu đoạn là loại vải có chất lượng tốt tương tự như lụa lãnh, là, xen the,... thường được dùng để may quan phục. Với tinh thần độc lập, muốn dân chúng Đàng Trong mang y phục riêng để phân biệt với Đàng Ngoài, Nguyễn Phúc Khoát hiểu dụ rằng, địa phương này từ trước cũng chỉ tuân theo quốc tục, nay kính vâng thượng đức, dẹp yên cõi biên, trong ngoài như nhau, chính trị và phong tục cũng nên thống nhất. Nếu còn có người mặc quần áo kiểu người khác thì nên đổi theo thể chế của nước nhà. Đội may y phục thì theo tục nước mà thông dụng vải lụa, duy có quan chức thì mới cho dùng xen the, là, trừu đoạn, còn gấm vóc và các thứ hoa rồng phượng thì nhất thiết không được quen thói cũ dùng cần.

⁶¹ Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục, Tập 1*, tr.441.

⁶² Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục, Tập 1*, tr. 418.

⁶³ Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Quốc triều chính biên toát yếu*, tr.29.

⁶⁴ P.Vial trong *Les premières années de la Cochinchine*. Dẫn theo Trần Ngọc Định (1970), *Chế độ sở hữu ruộng đất lớn ở Nam Bộ thời Pháp thống trị*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 132, tr.83.

⁶⁵ Dẫn theo Nguyễn Phúc Nghiệp (2003), *Kinh tế nông nghiệp Tiền Giang thế kỷ XIX*, tr.55.

⁶⁶ Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), *Đại Nam thực lục, Tập 1*, tr. 125.

thuyền người mua. Cứ 1 tiền mua được 16 đấu thóc, cứ lượng theo bát bằng miệng mà dân gian thường dùng ở các địa phương thì bát bằng 30 bát của nhà nước. Giá rẻ như vậy, các nơi chưa từng có, gạo nếp vừa trắng vừa dẻo”⁶⁷.

Điều kiện tự nhiên thuận lợi cũng góp phần hình thành nơi đây “miệt vườn” với những vườn cây trái sum suê, đặc biệt là những vườn cau sai trái. Lục tỉnh sớm nổi tiếng là vùng “nhất thóc nhì cau”, trong đó, hai tỉnh Vĩnh Long và Định Tường là nơi trồng nhiều cau hơn cả. Bấy giờ ở Định Tường đã hình thành những khu vườn chuyên canh cau. Trịnh Hoài Đức nói rõ, “Ở hai huyện Kiến Đăng và Kiến Hưng nhà nào cũng có vườn cau sum suê, tựa như rừng”⁶⁸. Tác giả sách *Gia Định thành thông chí* cũng cho biết thêm, ở chợ An Bình (chợ Cái Bè), người ta “chất chứa hột cau, để chở bán cho người buôn ở Sài Gòn”⁶⁹.

Cau là một mặt hàng nông nghiệp bán rất chạy trên thị trường. Hồi nửa sau thế kỷ XVIII, cau không chỉ để tiêu dùng nội địa mà còn được xuất khẩu. Cau từ chợ An Bình được xuất sang Cao Miên, rồi sau đó qua Xiêm La và nhiều nước khác,... Có thể nói, miệt vườn ở Tiền Giang, đã nhanh nhạy đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Người nông dân đã “chuyên canh hóa” nghề vườn, để rồi “thương mại hóa” trái cau nhằm tăng giá trị của loại nông sản này. Có lẽ vì thế mà trong *Gia Định thành thông chí*,

Trịnh Hoài Đức dành hẳn một mục “viên” (vườn) để nói về cây cau.

Sau thóc gạo, cau là mặt hàng nông sản đứng hàng thứ hai được tiêu thụ mạnh trên thị trường. Christophoro Borri, một giáo sĩ người Ý đã sống tại Đàng Trong từ năm 1618 đến năm 1622, viết lại trong hồi ký của mình như sau: “Cau là nguồn lợi lớn ở xứ này, có vườn cau thì cũng như ở xứ chúng ta có ruộng nho và ruộng ô liu vậy”⁷⁰. Li Tana khi nghiên cứu tình hình kinh tế Đàng Trong cũng đã kết luận “... lúa và cau là 2 mặt hàng chủ lực của Tiền Giang được buôn bán trên thị trường. Thóc gạo Tiền Giang nói riêng, vùng Gia Định nói chung, trở thành hàng hóa, được bán đi khắp nơi sớm nhất là từ đầu thế kỷ XVIII”⁷¹.

Theo Lê Quý Đôn thì dân các địa phương miền Đồng Nai – Gia Định thường không hái cau. Họ để cho trái cau tự già rũ ở trên cây, sau đó họ chỉ lượm nhặt hạt cau đem xuống bán cho các khách buôn người Tàu⁷². Các thương nhân này thu mua cau đem về Quảng Đông bán cho người ta ăn thay thứ trà phù (chè trà). Ta biết rằng, hạt cau với hàm lượng ta nanh cao, rất cần cho công nghiệp nhuộm và thuộc gia đang phát triển mạnh ở châu Âu hồi thế kỷ XVIII, nên cau là một mặt hàng được các thương nhân châu Âu mua với khối lượng lớn⁷³. Lê Văn Năm khi đề cập đến “Sản xuất hàng hóa và thương nghiệp Nam Bộ thế kỷ

⁷⁰ Borri, Cristophoro (1998), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, tr.27.

⁷¹ Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong – Lịch sử, kinh tế, xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, tr.123.

⁷² Lê Quý Đôn, (1973), *Phủ biên tạp lục, Tập 2*, tr. 442.

⁷³ Thạch Phương – Đoàn Tứ (CB) (1991), *Địa chí Bến Tre*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.343.

⁶⁷ Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục, Tập 1*, tr.197.

⁶⁸ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập thượng*, tr.62,68,69.

⁶⁹ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập thượng*, tr.62.

XVII - XIX” đã cung cấp một chi tiết thú vị về vấn đề này: Năm 1799, Olivier, một người Pháp đánh thuê cho Nguyễn Ánh, chở một thuyền cau sang bán tại Malacca (Singapore)⁷⁴.

Không chỉ có gạo và cau, Mỹ Tho và Đồng bằng sông Cửu Long nói chung còn có những mặt hàng khác để trao đổi. Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* ghi lại trường hợp Trùm Châm – người Bắc Bộ Chính “Đi buôn bán ở Gia Định chủ yếu mua thóc, mặc cả thành giá thì người bán tự sai người nhà khuân hàng xuống thuyền. Một tiền quý mua được 16 đấu thóc, mỗi đấu bằng 3 bát quan đồng. Giá thóc rẻ chưa nơi nào được như thế. Gạo nếp, gạo tẻ đều trắng dẻo, tôm cá rất to béo, ăn không hết. Dân địa phương lược qua rồi phơi khô để bán”⁷⁵. Nghĩa là bên cạnh việc bán thóc gạo và hạt cau khô, người Gia Định còn nuôi tôm, đánh bắt và làm tôm khô để bán cho các nơi khác. Cá khô và mắm cũng nhiều và trở thành một trong những mặt hàng bán chạy trên thị trường, nhất là Sài Gòn. Sách *Gia Định thành thông chí* cung cấp thêm những thông tin về những mặt hàng ngoài cau và lúa: Chợ Thanh Sơn “có chợ quán trừ mật, dân cư chuyên nghiệp cày ruộng, dệt vải, ghe thuyền tới lui, thành một đô hội”, còn chợ An Bình, tục gọi là chợ Cái Bè, cũng “có chợ quán trừ mật, nhiều nhà phú hộ, chắt chứa hạt cau để chờ bán cho người buôn ở Sài Gòn; lại chế tạo nhiều cái

lân ghe, chứa bông vải, vỏ cây, cá khô để đi thương mại ở Cao Miên”⁷⁶.

Nông sản còn được chế biến thành những sản phẩm khác để bán ra thị trường. Đất Gia Định nổi tiếng về rượu. Trịnh Hoài Đức viết: “Về rượu thì rượu Thạch Than thuộc Biên Hòa; Tân Nhuận thuộc Phiên An; Sa Khâu thuộc Định Tường và Long Hồ ở Vĩnh Thanh là ngon nhất, từ trước, ghe tàu thường mua nhiều chở về kinh làm quà quý, tiếng là rượu Nông Nại”⁷⁷.

Có thể nói, hàng hóa ở Mỹ Tho nói riêng, Đồng bằng sông Cửu Long nói chung đã góp phần đáng kể trong nền kinh tế hàng hóa hết sức năng động ở Đàng Trong trong hai thế kỷ XVII - XVIII. Bán sản vật ra ngoài để mua hàng công nghệ phẩm từ các nơi, nhất là ở Sài Gòn – Đồng Nai mang về bán lại cho người dân tiêu dùng trong cuộc sống hàng ngày là đặc điểm nổi bật của thương mại Mỹ Tho lúc bấy giờ. Sài Gòn – Chợ Lớn là một trong những trung tâm đầu mối cung ứng các loại nguyên vật liệu, và hàng tiêu dùng cho cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Tính chất hàng hóa của nền kinh tế Mỹ Tho nói riêng, Đồng bằng sông Cửu Long nói chung đã góp phần làm cho cuộc sống của nhân dân nơi đây, nhất là cư dân ở những trung tâm thị trấn, thị tứ nhanh chóng khá lên với những tiện nghi phong phú.

Một trong những yếu tố góp phần làm cho vùng đất này sớm thăng hoa là hệ thống sông ngòi, kênh rạch. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch

⁷⁴ Lê Văn Năm (1988), “Sản xuất hàng hóa và thương nghiệp Nam Bộ thế kỷ XVII-XIX”.

⁷⁵ Lê Quý Đôn, (1973), *Phủ biên tạp lục*, Tập 2, tr.222.

⁷⁶ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập thượng*, tr.61-62.

⁷⁷ Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập hạ*, tr.158.

ở Nam bộ chẳng chịt, không chỉ đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp mà còn là hệ thống giao thông chủ đạo vào những thế kỷ trước. Bấy giờ, giao thông đường bộ rất hạn chế, nên đường thủy đóng vai trò chính yếu trong việc vận chuyển, tập trung hàng hóa từ các địa phương đến các trung tâm rồi từ các trung tâm kinh tế lớn tỏa ra khắp vùng, ra nước ngoài và ngược lại.

Hai con kênh Vững Gù, kênh Mới rạch Chanh (kênh Bà Bèo) được đào mở, đã khiến cho hệ thống giao thông đường thủy trở nên rất tiện lợi. Bấy giờ, ở Mỹ Tho – Tiền Giang có 3 tuyến đường sông và 2 tuyến đường biển hoạt động khá nhộn nhịp.

1. Đường sông:

- Tuyến Mỹ Tho – Kênh Vững Gù – Sông Vàm Cỏ Tây – Thủ Thừa – Bến Lức – Chợ Đệm – Rạch Cát – Sài Gòn.

- Tuyến Gò Công – Cần Giuộc – Rạch Cát – Sài Gòn.

- Tuyến Cai Lậy – Kênh Mới rạch Chanh – Sông Vàm Cỏ Tây – Thủ Thừa – Bến Lức – Chợ Đệm – Rạch Cát – Sài Gòn.

2. Đường biển:

- Tuyến Mỹ Tho – Chợ Gạo – Gò Công – Cửa Tiểu – Cửa Cần Giờ – Sài Gòn.

- Tuyến Mỹ Tho – Chợ Gạo – Gò Công – Cửa Tiểu – Biển Đông – Cửa Tư Hiền hay Cửa Thuận An – Phú Xuân⁷⁸.

Nhằm phục vụ cho hoạt động vận chuyển hàng hóa, tại Mỹ Tho – Tiền Giang có nhiều cơ

sở đóng ghe thuyền ra đời. Lúc ấy, tại chợ Cái Bè (An Bình Đông) người dân đã đóng được những chiếc ghe lớn để đi buôn bán đến tận Cao Miên và ra tận Phú Xuân trong một thời gian dài. Đây là loại phương tiện hữu hiệu nhất cho cuộc giao thương khi mà đường bộ vẫn chỉ là “những con đường dành cho những người đi bộ”. Nghề đóng ghe thuyền ở đây đã nhanh chóng phát triển, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu trao đổi hàng hóa giữa Mỹ Tho – Tiền Giang với các vùng miền, và như thế cũng có nghĩa góp phần vào hoạt động ngoại thương của Đàng Trong.

3. Thay lời kết

Đầu thế kỷ XVII, lưu dân Việt đã đến Mỹ Tho. Với kinh nghiệm và bằng sự cần cù, sáng tạo, họ đã nhanh chóng biến vùng đất này thành một môi sinh xã hội đầy tiềm năng và tạm yên lòng nơi vốn là “đất khách quê người”. Công cuộc “Bãi Thanh phục Minh” không thành, khiến những người Hoa đến đây và dưới sự điều hành của Tổng binh Dương Ngạn Địch, Mỹ Tho sớm trở thành nơi đô hội.

Sự cộng cư của ba tộc người Việt – Hoa – Khmer đã tạo dựng cho Mỹ Tho một gương mặt mới. Cùng với Thanh Hà, Hội An, Nước Mặn ở miền Trung, các trung tâm thương mại ở vùng đất mới Nam bộ như Sài Gòn, Cù Lao Phố, Hà Tiên và Mỹ Tho lần lượt hình thành, tạo nên một thị trường đầy năng động cho cả Đàng Trong vào những thế kỷ XVII - XVIII.

Từ rất sớm, kinh tế Mỹ Tho đã mang tính hàng hóa, có sự kết hợp giữa nội thương với ngoại thương. Hàng hóa từ Mỹ Tho đã tỏa đi nhiều nơi, cung cấp cho thị trường Nam bộ, ra

⁷⁸ Dẫn theo Nguyễn Phúc Nghiệp (2003), *Kinh tế nông nghiệp Tiền Giang*, tr.47-48

tận Phú Xuân, lên đến Cao Miên và sang cả Trung Quốc, Nhật Bản, châu Âu,... Sự năng động của kinh tế hàng hóa Mỹ Tho đã góp phần đáng kể cho sự chuyển mình của nền kinh tế Đồng Trong, đi từ kinh tế tự cấp tự túc sang nền kinh tế thị trường một cách rõ nét, để có thể hòa vào luồng thương mại Đông Tây đang diễn ra mạnh mẽ vào hai thế kỷ XII và XVIII.

Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng, thế kỷ XVII thương mại ở Mỹ Tho mới chỉ dừng lại ở hoạt động nội thương và nhỏ lẻ, mãi đến cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII, khi Đồng bằng sông Cửu Long bắt đầu trồng lúa với số lượng lớn thì hoạt động mua bán gạo mới diễn ra mạnh mẽ và việc xuất khẩu lúa gạo ra nước ngoài mới thực sự đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế ở Mỹ Tho nói riêng, Nam bộ nói chung.

Sự phát triển của kinh tế hàng hóa ở Mỹ Tho đã giúp cho người dân nơi đây có điều kiện để nâng cao đời sống, tiếp cận nhanh chóng với nền văn minh không chỉ được tạo ra từ trong nước mà còn có sự du nhập từ bên ngoài vào, cả phương Đông lẫn phương Tây. Đây có thể xem là một trong những nền tảng cho sự phát triển của Mỹ Tho – Tiền Giang nói

riêng, Đồng bằng sông Cửu Long và Nam bộ nói chung vào các thế kỷ sau; đồng thời cũng góp phần không nhỏ tạo nên tính cách rất riêng của con người Nam bộ và cũng là cơ sở tạo nên những nét văn hóa đặc sắc của vùng đất mới này.

Sài Gòn – Mỹ Tho đã từng nối kết với nhau bằng con đường sắt lịch sử vào cuối thế kỷ XIX. Con đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mỹ Tho vừa mới hình thành, sẽ là điều kiện thuận lợi hơn nữa cho nền kinh tế Mỹ Tho – Đồng bằng sông Cửu Long phát triển.

Mỹ Tho đã từng được mệnh danh là Đại phố, xác lập mối quan hệ thương mại với nhiều trung tâm phố thị và đô hội trong quá khứ lâu dài. Mỹ Tho Đại phố đã từng là một thương hiệu nổi tiếng bên cạnh Nông Nại Đại phố, rất đỗi tự hào của người Việt Nam nói chung, Nam bộ nói riêng. Thành phố Mỹ Tho ngày nay đang ra sức phát huy thế mạnh của mình là một trung tâm kinh tế văn hóa lớn ở Đồng bằng sông Cửu Long và trong cả nước. Thương hiệu Mỹ Tho Đại phố sẽ không mất đi bởi, Mỹ Tho đã và đang góp phần đắc lực cho sự thành công của cả nước trong công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa nước nhà.

THE DEVELOPMENT OF THE COMMODITY ECONOMY IN MY THO IN THE SEVENTEENTH AND EIGHTEENTH CENTURY

Tran Thuan

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: *Since the early seventeenth century, the Vietnamese came to live on My Tho land. In 1679, Chinese army generals led by Duong Ngan Dich was allowed to explore My Tho land by Nguyen king. The Vietnamese collaborated with the Chinese on making My Tho land turn into farms and crowded villages. Because the Chinese people were good at business, My Tho soon became a crowded town with more and more developing trade.*

As duly met were basic factors such as a rich quantity of products being produced, the appearance of team traders, the transportation system expanding throughout the region etc., My Tho quickly gained trade. The flourishing of My Tho started from paddy rice since the end of the seventeenth century.

At that time, My Tho got appearance of a business market specializing on grain, which was called Cho Gao, and was famous throughout the South region. My Tho town, which was erected at the confluence between My Tho river and Vung Gu canal, was a point benefiting from many advantages on trading with such other centers of business as Cu Lao Pho, Saigon, Phu Xuan,... My Tho town is well-known as an international trading port.

Most markets in Tien Giang had rice trade. The market system around this town was the satellites. Therefore, it turned My Tho into a big commercial center to communicate with other commercial centers in the Inner Region. Rice paddies in My Tho is also exported to foreign countries, especially to the Chinese market.

Luc Tinh was early best-known as “first paddy second areca”. Vinh Long and Dinh Tuong grew the most areca trees. Areca was the best selling product on the domestic market and was exported abroad. My Tho quickly met market demand. The farmers there had “intensive farm model” for garden work in order to become “commercialized” areca with the purpose of increasing the value of these agricultural products. Besides, My Tho also provided the market with many other products.

It can be believed that My Tho significantly contributed to the commodity economy in the Inner Region in both seventeenth and eighteenth centuries. Selling out the own products to purchase technology products from different places, then to resell them to consumers was a dominate feature of My Tho trade at that time.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Công Bình (CB) (1971), *Đồng bằng sông Cửu Long, Nghiên cứu và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2]. Borri, Christophoro (1998), *Xứ Đàng Trong năm 1621*, Hồng Nhuệ, Nguyễn Khắc Xuyên và Nguyễn Nghị dịch, chú thích, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
- [3]. Nguyễn Đình Đầu (1992), *Chế độ công điền công thổ trong lịch sử khẩn hoang lập ấp ở Nam Kỳ lục tỉnh*, Hội Sử học Việt Nam xuất bản, Hà Nội.
- [4]. Lê Quý Đôn (1972), *Phủ biên tạp lục, Tập 1*, Bản dịch của Lê Xuân Giáo, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.
- [5]. Lê Quý Đôn (1973), *Phủ biên tạp lục, Tập 2*, Bản dịch của Lê Xuân Giáo, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.
- [6]. Trịnh Hoài Đức (1972), *Gia Định thành thông chí, Tập thượng, trung, hạ*, Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.
- [7]. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình (CB) (1987), *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh, Tập 1: Lịch sử*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
- [8]. Phan Khoang (2001), *Việt sử xứ Đàng Trong*, Nxb. Văn học.
- [9]. Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong: Lịch sử kinh tế – xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, Nguyễn Nghị dịch, Nxb. Trẻ.
- [10]. Huỳnh Lứa (CB) (1984), *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
- [11]. Huỳnh Minh (2001), *Định Tường (Mỹ Tho) xưa*, Nxb. Thanh Niên.
- [12]. Lê Văn Năm (1988), “Sản xuất hàng hóa và thương nghiệp ở Nam bộ thế kỷ XVII - XIX”, *Nghiên cứu lịch sử, số 3,4,5,6*.
- [13]. Nguyễn Phúc Nghiệp (2003), *Kinh tế nông nghiệp Tiền Giang thế kỷ XIX*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [14]. Nhiều tác giả (1999), *Nam Bộ Xưa & Nay*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh – Tạp chí Xưa & Nay.
- [15]. Thạch Phương – Đoàn Tứ (CB) (1991), *Địa chí Bến Tre*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [16]. Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), *Đại Nam thực lục, Tập 1*, Nxb. Sử học, Hà Nội.
- [17]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí, Tập 5*, Nxb. Thuận Hóa.
- [18]. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Quốc triều chính biên toát yếu*, Nxb. Thuận Hóa.
- [19]. Trường ĐHSPTP. HCM (2002), *Nam Bộ và Nam Trung Bộ - Những vấn đề lịch sử thế kỷ XV*

MỤC LỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

		Trang
Võ Văn Nhon	Văn học dịch ở Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX	5
Lê Thị Thanh Tâm	Kim, So-Wol (Kim Tố Nguyệt) và Nguyễn Bính – nỗi buồn thương đồng điệu	13
Võ Văn Sen	Việc vận động đồng bào Khmer Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945 - 1975)	26
Nguyễn Ngọc Dung	Quan hệ an ninh Thái – Mỹ giai đoạn chiến tranh lạnh - một cách nhìn	33
Huỳnh Phương Anh	Vai trò của “Duy Tân Tam Kiệt” trong cuộc cải cách Minh Trị	46
Trần Cao Bội Ngọc	Tác động của chính sách đa văn hóa Úc đến việc bảo tồn và phát triển nền văn hóa thổ dân Úc hiện nay	55
Trần Thuận	Sự phát triển kinh tế hàng hóa ở Mỹ Tho thế kỷ XVII – XVIII	72

CONTENTS

		Page
Vo Van Nhon	Translated literature in cochinchina in the late 19th century and the early 20th century	5
Le Thi Thanh Tam	Kim So-Wol and Nguyen Binh – kindred souls of the same sorrow	13
Vo Van Sen	The mobilization of the Khmer people in the two resistance wars against the French and the American (1945 - 1975) in the South of Vietnam	26
Nguyen Ngoc Dung	Thai-US security relations in the period of the cold war – a conception	33
Huynh Phuong Anh	The role of “Duy Tan Tam Kiet” in Meiji restoration	46
Tran Cao Boi Ngoc	Some impacts of the Australian multicultural policy on the current preservation and development of the Australian aboriginal culture	55
Tran Thuan	The development of the commodity economy in My Tho in the seventeenth and eighteenth century	72